

CHƯƠNG 1:
VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

1. Nguồn gốc nhà nước
2. Khái niệm nhà nước
3. Bản chất, đặc trưng
4. Chức năng nhà nước
5. Hình thức nhà nước
6. Kiểu nhà nước
7. Bộ máy nhà nước

1. Nguồn gốc nhà nước

1.1 Các quan điểm phi Macxit về nguồn gốc Nhà nước



Thuyết Thần học (Thời kỳ Cổ, Trung đại)

Thượng đế



**Nhà nước là do thượng đế
sáng tạo
ra để bảo vệ trật tự chung.**

- Nhà nước là lực lượng siêu nhiên
- Nhà nước tồn tại trong mọi xã hội;
- Quyền lực nhà nước là vĩnh cửu

Thuyết gia trưởng

(Thời kỳ Cổ, Trung đại)

Aristote



**Nhà nước là kết quả
phát triển của gia đình,
là hình thức tổ chức
tự nhiên của cuộc sống
con người**

Thuyết Khế ước Xã hội (Thế kỷ 16,17,18)



Nhà nước là sản phẩm của **một khế ước (hợp đồng)** giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có nhà nước



Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778)

John Locke (1632 - 1704)

Thuyết bạo lực



Nhà nước xuất hiện trực tiếp từ sự sử dụng bạo lực của thị tộc này với thị tộc khác mà kết quả là thị tộc chiến thắng nghĩ ra một hệ thống cơ quan đặc biệt (nhà nước) để nô dịch kẻ thất bại....

1. Nguồn gốc nhà nước

1.1 Các quan điểm phi Macxit về nguồn gốc Nhà nước:

- Nhà nước là hiện tượng vĩnh cửu
- Nhà nước tồn tại trong mọi xã hội
- Nhà nước mang tính bất biến, xuất hiện tự nhiên

1. Nguồn gốc nhà nước

1.2 Học thuyết Mac-Lênin về nguồn gốc nhà nước

- Nhà nước không phải là một hiện tượng vĩnh cửu và bất biến mà là một phạm trù lịch sử có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong.
- Nhà nước chỉ ra đời khi xã hội phát triển đến một giai đoạn nhất định và tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại của nó không còn.

1. Nguồn gốc nhà nước

HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI
TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI



Xã hội công xã nguyên thủy



Xã hội chiếm hữu nô lệ



Xã hội phong kiến



Xã hội tư bản chủ nghĩa



Xã hội xã hội chủ nghĩa

Kiểu NHÀ NƯỚC TRONG LỊCH SỬ
LOÀI NGƯỜI



Không có nhà nước



Nhà nước chủ nô



Nhà nước phong kiến



Nhà nước tư sản



Nhà nước xã hội chủ nghĩa

1. Nguồn gốc nhà nước

1.2 Học thuyết Mac-Lênin về nguồn gốc nhà nước

Xã hội cộng sản nguyên thủy có những đặc điểm:

Cơ sở kinh tế :

- Chế độ sở hữu chung về tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động

Cơ sở xã hội:

- Xã hội được tổ chức theo huyết thống dưới hình thức Thị tộc. Xã hội chưa phân chia giai cấp và không có đấu tranh giai cấp.

Quyền lực xã hội:

- do toàn xã hội tổ chức ra và phục vụ lợi ích của cả cộng đồng.

1. Nguồn gốc nhà nước

Nhà nước ra đời bởi **nguyên nhân kinh tế**:

LLSX phát triển (công cụ lao động, Phân công lao động (3 lần)*



Năng suất lao động tăng



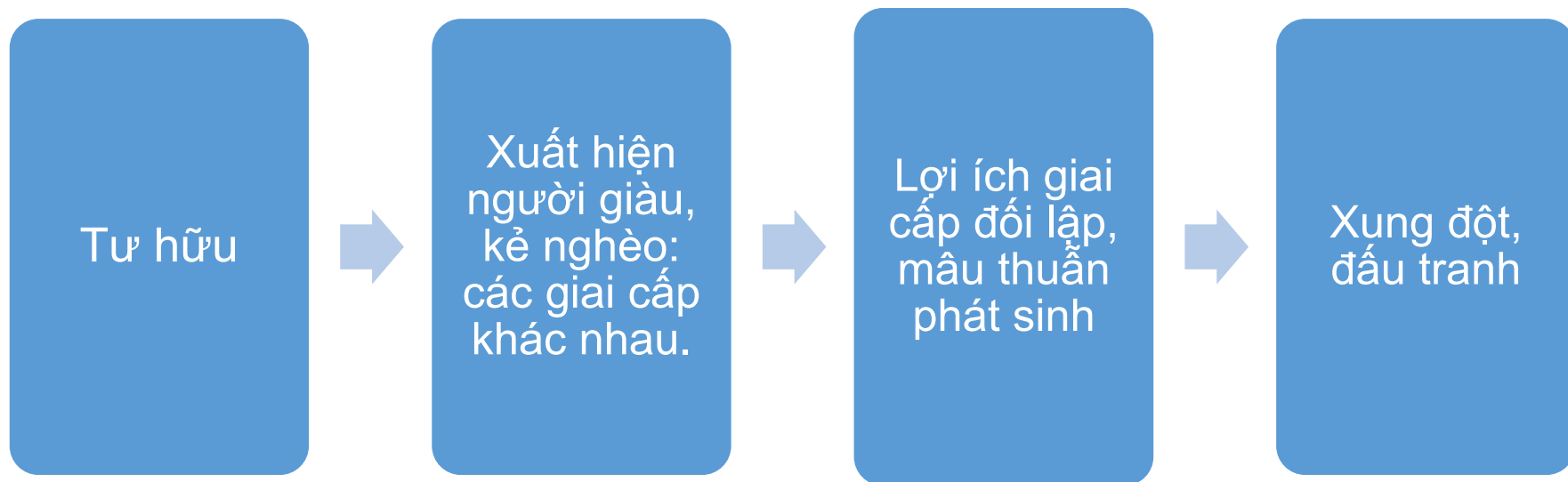
Của cải dư thừa



Chiếm đoạt của cải dư thừa: **xuất hiện tư hữu**

1. Nguồn gốc nhà nước

Từ nguyên nhân kinh tế → nguyên nhân xã hội:



1. Nguồn gốc nhà nước

Từ nguyên nhân xã hội → nhà nước ra đời:

- **Nguyên nhân xã hội** (Xã hội phân hóa thành các giai cấp đối kháng và có đấu tranh giai cấp): Xung đột đấu tranh tới mức XH không tự điều hòa được → Nhu cầu tất yếu của XH cần một lực lượng đủ mạnh để dập tắt các cuộc đấu tranh, xung đột công khai. Bên thắng thế sẽ thiết lập lên một bộ máy quyền lực để trấn áp xã hội, duy trì trật tự →
- **Nhà nước xuất hiện** để duy trì trật tự xã hội, bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị

Nguyên nhân kinh tế

Nguyên nhân xã hội

Nhà nước

1. Nguồn gốc nhà nước

Nhà nước ra đời bởi 2 nguyên nhân

- Lao động sản xuất phát triển, của cải dư thừa
- Chiếm đoạt của cải dư thừa → TƯ HỮU

Nguyên nhân
kinh tế

Nguyên nhân
xã hội

- Xuất hiện các giai cấp đối kháng
- Giai cấp đối kháng đấu tranh

- Giai cấp chiến thắng trở thành giai cấp thống trị
- Giai cấp thống trị thành lập nhà nước để bảo vệ lợi ích của giai cấp mình
- Xã hội cần có tổ chức điều hòa mâu thuẫn giai cấp

NHÀ NƯỚC ra
đời

1. Nguồn gốc nhà nước

Nhà nước ra đời bởi 2 **nhu cầu**:

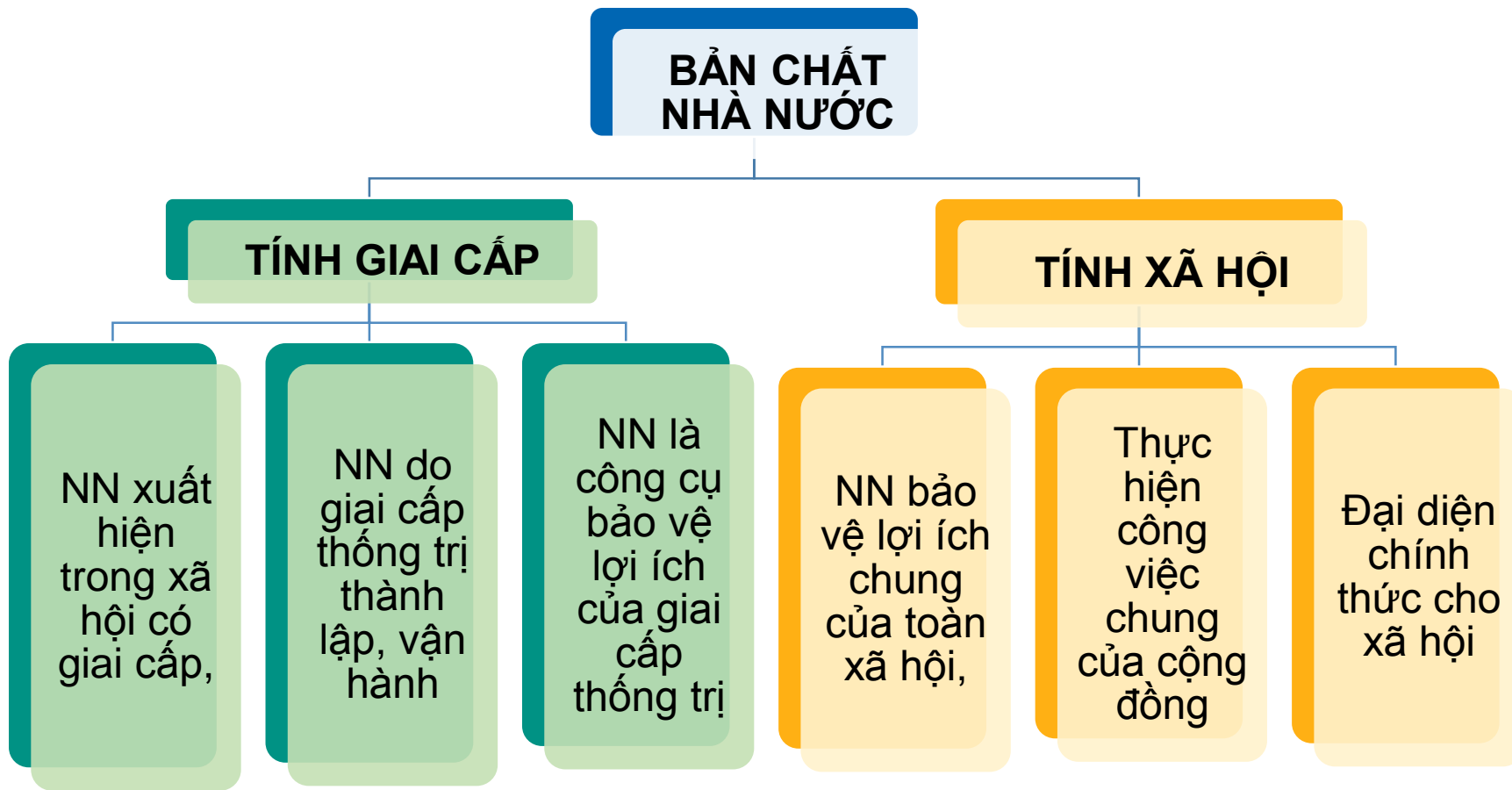
- **Nhu cầu trấn áp:** Cần tổ chức đủ mạnh để trấn áp các cuộc đấu tranh công khai, bảo vệ giai cấp thống trị
- **Nhu cầu quản lý:** cần duy trì trật tự xã hội

2. Khái niệm nhà nước

- Là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị,
- Một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và
- Thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt
- Nhằm duy trì trật tự xã hội,
- bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị

3. Bản chất, đặc trưng của nhà nước

3.1 bản chất nhà nước:



3. Bản chất, đặc trưng của nhà nước

3.2 Đặc trưng của nhà nước:

1

- Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt
- có bộ máy quản lý xã hội và bộ máy cưỡng chế

2

- Nhà nước có lãnh thổ,
- phân chia và quản lý dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ

3

- Nhà nước có chủ quyền Quốc gia

4

- Nhà nước ban hành Pháp luật và
- quản lý xã hội bằng pháp luật

5

- Nhà nước ban hành các loại thuế
- thu thuế dưới hình thức bắt buộc

3.2 Đặc trưng của nhà nước

1.3.1. Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt với bộ máy thực hiện cưỡng chế và quản lý xã hội

Quyền lực nhà nước bao trùm toàn xã hội

Nhà nước có bộ máy hành chính làm nhiệm vụ quản lý xã hội

Nhà nước có bộ máy cưỡng chế (công an, nhà tù, quân đội)

3.2 Đặc trưng của nhà nước

1.3.2. Nhà nước có lãnh thổ, phân chia và quản lý dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ

Nhà nước phân chia lãnh thổ và quản lý dân cư không phụ thuộc vào chính kiến, nghề nghiệp, dân tộc.

Thiết lập trên mỗi vùng lãnh thổ các cơ quan quản lý hành chính, được gọi là các đơn vị hành chính lãnh thổ: Thành phố, tỉnh – Quận, huyện – Xã, phường

3.2 Đặc trưng của nhà nước

1.3.3. Nhà nước có chủ quyền Quốc gia

Chủ quyền Là quyền tối cao của nhà nước về đối nội trong phạm vi lãnh thổ QG và các quan hệ đối ngoại

Chỉ có nhà nước mới có quyền nhân danh quốc gia, dân tộc trong quan hệ đối ngoại

3.2 Đặc trưng của nhà nước

1.3.4. Nhà nước ban hành Pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật

Chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền ban hành Pháp luật

Nhà nước ban hành pháp luật để quản lý xã hội

Nhà nước có hệ thống các cơ quan để tổ chức thực hiện pháp luật và bảo đảm cho pháp luật được thực hiện

3.2 Đặc trưng của nhà nước

1.3.5. Nhà nước ban hành các loại thuế và thực hiện việc thu thuế dưới hình thức bắt buộc

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước

Nhà nước sử dụng ngân sách để duy trì sự hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi....

Nhà nước quy định các loại thuế và thu thuế bắt buộc đối với các công dân

4. Chức năng của nhà nước

Khái niệm: Chức năng của nhà nước là những phương diện hoạt động chủ yếu của nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt trước nhà nước.

Chức năng của nhà nước có những đặc trưng cơ bản sau:

- Bản chất nhà nước khác nhau thì chức năng của nhà nước cũng khác nhau.
- Chức năng của nhà nước chủ yếu do các cơ quan nhà nước thực hiện.
- Chức năng của nhà nước được thực hiện dưới những hình thức và phương pháp nhất định.

4. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của nhà nước

4.1 Chức năng của Nhà nước:

Chức năng đối nội:

- Là những mặt hoạt động cơ bản của nhà nước trong nội bộ đất nước để quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội

Chức năng đối ngoại:

- Là những mặt hoạt động của nhà nước trong mối quan hệ với các quốc gia, các dân tộc trên thế giới về các mặt khác nhau của đời sống xã hội

4. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của nhà nước

4.2 Nhiệm vụ của Nhà nước:

1

- Bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị

2

- Duy trì trật tự xã hội

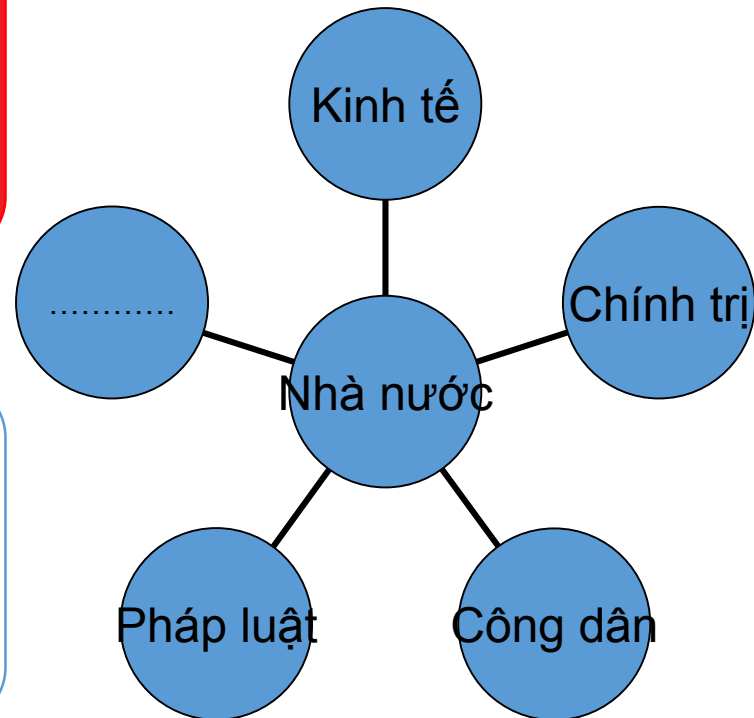
4. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của nhà nước

Vị trí:

- trung tâm trong xã hội và hệ thống chính trị

Vai trò:

- chủ đạo, tập trung quyền lực nhà nước, quyết định với các hiện tượng khác thuộc KTTT



5. Hình thức của nhà nước

- **Khái niệm:** Hình thức nhà nước là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước và các phương thức thực hiện quyền lực Nhà nước
- **Hình thức Nhà nước thể hiện 3 mặt:**
 - Hình thức Chính thể
 - Hình thức cấu trúc Nhà nước
 - Chế độ chính trị

5. Hình thức của nhà nước

5.1 Hình thức chính thể:

- Là cách thức tổ chức các cơ quan quyền lực tối cao,
- Cơ cấu, trình tự thành lập, mối quan hệ giữa chúng với nhau và
- Mức độ tham gia của nhân dân vào việc thành lập các cơ quan nhà nước đó
- Có hai dạng :
 - Chính thể quân chủ
 - Chính thể cộng hòa

5. Hình thức của nhà nước

5.1 Hình thức chính thể:

Chính thể quân chủ

- Quyền lực tối cao của nhà nước tập trung toàn bộ hay một phần trong tay người đứng đầu nhà nước và được chuyển giao theo nguyên tắc cha truyền con nối
- **Quân chủ chuyên chế (tuyệt đối):** Người đứng đầu nhà nước có quyền lực vô hạn
- **Quân chủ hạn chế (lập hiến):** Người đứng đầu Nhà nước chỉ nắm một phần quyền lực tối cao, bên cạnh đó còn có một cơ quan quyền lực khác nữa. Hiện nay các nhà nước hiện đại chỉ còn hình thức chính thể quân chủ hạn chế.

Chính thể cộng hòa

- Quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một cơ quan được bầu ra trong một thời gian xác định.
- **Cộng hòa dân chủ:** Quyền tham gia bầu cử để thành lập ra cơ quan đại diện (quyền lực) nhà nước được quy định về mặt hình thức pháp lý, mọi tầng lớp nhân dân lao động đều được tham gia.
- **Cộng hòa quý tộc:** Quyền bầu cử chỉ dành cho tầng lớp quý tộc

5. Hình thức của nhà nước

5.2 Hình thức cấu trúc:

- Hình thức cấu trúc là sự tổ chức nhà nước thành các đơn vị hành chính - lãnh thổ và
- Tính chất quan hệ giữa các bộ phận cấu thành nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với các cơ quan nhà nước ở địa phương

Bao gồm:

- Nhà nước đơn nhất và
- Nhà nước liên bang.

5. Hình thức của nhà nước

5.2 Hình thức cấu trúc:

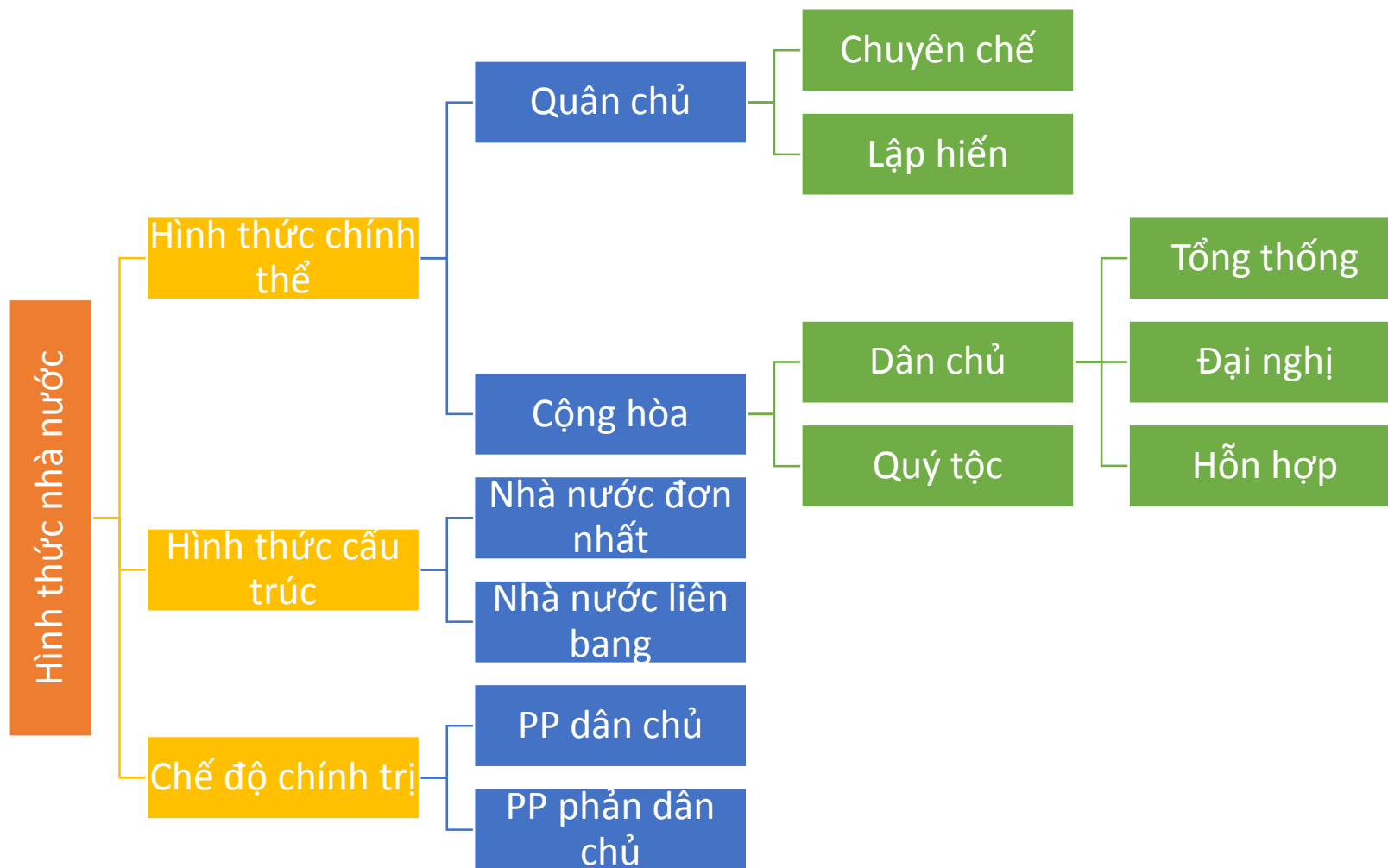
Nhà nước đơn nhất	Nhà nước liên bang
<ul style="list-style-type: none">✓ Có chủ quyền duy nhất✓ Công dân có một quốc tịch duy nhất✓ Có một hệ thống cơ quan nhà nước thống nhất, đồng bộ✓ Có một hệ thống pháp luật thống nhất	<ul style="list-style-type: none">✓ Vừa có chủ quyền nhà nước liên bang, vừa có chủ quyền mỗi bang thành viên✓ Công dân có hai quốc tịch✓ Có hai hệ thống cơ quan quyền lực, cơ quan nhà nước liên bang, và cơ quan quyền lực bang✓ Có hai hệ thống pháp luật

5. Hình thức của nhà nước

5.3 Chế độ chính trị:

- Là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn mà các cơ quan quyền lực nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước.
- **Bao gồm:**
 - Phương pháp dân chủ và
 - Phương pháp phản dân chủ.

5. Hình thức của nhà nước



HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hình thức chính thể:

Cộng hòa dân chủ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Hình thức cấu trúc:

Nhà nước đơn nhất

Chế độ chính trị:

Phương pháp dân chủ

6. Kiểu nhà nước

- Kiểu nhà nước là tổng thể những đặc điểm cơ bản của nhà nước
- Thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội, những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của nhà nước
- Trong một hình thái kinh tế-xã hội có giai cấp nhất định

6. Kiểu nhà nước

1. Nhà nước chủ nô

2. Nhà nước phong kiến

3. Nhà nước tư sản

4. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

7. Bộ máy nhà nước

- Là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương
- Được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất
- Nhằm thực hiện những nhiệm vụ và chức năng của nhà nước,
- Vì lợi ích của giai cấp thống trị.

7. Bộ máy nhà nước

- **Bộ máy nhà nước** thường có ba bộ phận lớn hợp thành để tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước dưới dạng quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- **Thường nhà nước có các cơ quan sau:**
 - - *Nguyên thủ quốc gia:* Vua, Tổng thống, Chủ tịch nước.
 - - *Nghị viện:* Quốc hội, thượng nghị viện, hạ nghị viện...
 - - *Chính phủ,*
 - - *Các cơ quan tư pháp:* hệ thống tòa án (tư pháp, hành chính, tòa án hiến pháp...)

THANK YOU!